TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Thế Vũ;

Bà Phùng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 21/2023/TB-TA ngày 08 tháng 9 năm 2023, thông báo thời gian mở phiên tòa xét xử số: 22/2023/TB-TA ngày 18 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T1 và bà Vi Thị H (đã chết); có vợ Triệu Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023 đến ngày 02/6/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Lý Văn V1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1988 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C và bà Ma Thị V2; có vợ Vi Thị S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày

24/5/2023 đến ngày 02/6/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Vi Văn L, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Q và bà Tô Thị Y; có vợ Hoàng Thị V3 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023 đến ngày 02/6/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Vi Văn T2, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1979 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Hồng N (đã chết) và bà Nông Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 03/2008/HSST ngày 24/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử 18 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023 đến ngày 02/6/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Văn Y1, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1979 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T4 và bà Nông Thị G; có vợ Lộc Thị V4 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023 đến ngày 02/6/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Vy Mạnh H1, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1974 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Vy Thị C1; có vợ Vy Thị H2 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023 đến ngày 02/6/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

7. Vi Văn S1, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1984 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn G1 và bà Hoàng Thị Í; có vợ Nông Thị H3 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023 đến ngày 02/6/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Triệu Thị V, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23 tháng 5 năm 2023, Vi Văn L, Lý Văn V1, Vi Văn T2, Nguyễn Văn Y1 sang nhà Đinh Văn T ăn cơm, uống rượu, đến khoảng hơn 20 giờ Vi Văn T2 đi về nhà trước. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, Đinh Văn T nảy sinh ý định đánh bạc xóc đĩa nên rủ Vi Văn L, Lý Văn V1, Nguyễn Văn Y1 đánh bạc và tất cả đồng ý tham gia đánh bạc. Đinh Văn T lấy một chiếc chiếu xuống bếp rồi dải lên nền để mọi người ngồi đánh bạc, Vi Văn L làm quân vị để đánh bạc, Lý Văn V1 lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ từ trạn bát trong bếp nhà Đinh Văn T; sau đó Đinh Văn T, Vi Văn L, Nguyễn Văn Y1, Lý Văn V1 đánh bạc xóc đĩa thắng thua bằng tiền với nhau, Lý Văn V1 là người cầm cái, một lúc sau Vi Văn T2 quay lại nhà Đinh Văn T và cùng tham gia đánh bạc. Đến 01 giờ 00 phút ngày 24 tháng 5 năm 2023, có Vy Mạnh H1 và Vi Văn S1 đến và tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 01 giờ 30 phút, Vy Mạnh H1 thua hết tiền nên về nhà trước, còn lại 06 người tiếp tục đánh bạc. Lý Văn V1 là người cầm cái trong suốt quá trình đánh bạc. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật, gồm: Số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 04 quân vị bằng tre hình chữ nhật; 01 bật lửa ga có vỏ nhựa màu đỏ; 01 chiếu nhựa màu xanh. Kiểm tra, tạm giữ trên người các đối tượng: Đinh Văn T số tiền 137.000 đồng (một trăm ba mươi bảy nghìn đồng), Vi Văn T2 số tiền 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng), Lý Văn V1 số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng), Vi Văn L số tiền 4.006.000 đồng (bốn triệu không trăm linh sáu nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 688/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 20.113.000 đồng (hai mươi triệu một trăm mười ba nghìn đồng) trong 05 phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Quá điều tra và tại phiên tòa xác định khi tham gia đánh bạc, Đinh Văn T có khoảng 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thu trên người số tiền 137.000 đồng (một trăm ba mươi bảy nghìn đồng); Lý Văn V1 có khoảng 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) bao gồm tiền gốc và tiền thắng bạc; Vi Văn L có khoảng 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 4.006.000 đồng (bốn triệu không trăm linh sáu nghìn đồng); Vi Văn T2 có khoảng hơn 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đánh bạc, khi thua hết tiền được Vi Văn L cho 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng). Nguyễn Văn Y1

khi tham gia đánh bạc không mang theo tiền nên vay Lý Văn V1 số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc (chưa trả cho Lý Văn V1), khi bị bắt Nguyễn Văn Y1 đã thua hết tiền và đang ngồi xem mọi người đánh bạc. Vy Mạnh H1 có khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc, khi thua hết tiền Vy Mạnh H1 mượn Đinh Văn T 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc tiếp (đã trả cho Đinh Văn T 1.000.000 đồng, còn 500.000 đồng chưa trả), sau đó thua hết tiền nên đi về nhà trước. Vi Văn S1 có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết tiền nên ngồi xem mọi người đánh bạc. Xác định tổng số tiền các bị cáo đã, đang và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.113.000 đồng (hai mươi triệu một trăm mười ba nghìn đồng), trong đó thu trên chiếu bạc là 4.300.000 đồng; thu giữ trên người của các đối tượng là 15.813.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm mười ba nghìn đồng).

Hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình chữ nhật có một mặt màu đen, một mặt màu vàng để đánh bạc. Có một người cầm cái xóc đĩa, trong bát và đĩa úp vào nhau có 04 quân vị. Sau khi người cầm cái xóc đĩa xong và đặt xuống nhưng chưa mở bát thì những người tham gia đánh bạc đặt cược hai bên chẵn và bên lẻ. Cửa chẵn được quy ước bên phải người cầm cái, cửa lẻ quy ước bên trái người cầm cái. Khi những người tham gia đánh bạc đặt cược xong thì người cầm cái mở bát. Khi mở bát ra nếu các quân vị là lẻ thì ai đặt cược bên lẻ được thắng tiền, ai đặt cược bên chẵn bị thua tiền và ngược lại. Lẻ được quy ước là 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị khác màu. Chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu. Khi đánh đặt cửa chẵn, lẻ thì những người tham gia đánh bạc sẽ thắng hoặc thua số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược. Người cầm cái sẽ trả tiền thắng hoặc thu tiền thua của những người tham gia đặt cược. Không quy ước số tiền đặt cược của mỗi người, ván cao nhất cược khoảng 400.000đồng/ván, ván thấp nhất là 10.000đồng/ván.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số: 52/CT-VKSCL ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Đinh Văn T, Lý Văn V1, Vi Văn L, Vi Văn T2, Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã ban hành thông báo số 08/YCBSTLCC ngày 21/8/2023 yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ do có sự mâu thuẫn về nhân thân của bị cáo Vi Văn T2 và yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xác minh, giám định bổ sung nhân thân của bị cáo Vi Văn T2. Ngày 27/8/2023, Tòa án nhân dân huyện C đã nhận được Kết luận giám định số 876/KTHS ngày 27/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản số 202 mang tên Vi Văn T2, sinh ngày 18/9/1979, nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lập tại Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/6/2023 về việc Đánh bạc và dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản số 031 mang tên Vy Văn T5, sinh ngày 19/9/1979, nơi ĐKNKTT: thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lập tại Phòng PC35 – Công an tỉnh L (nay là Phòng PC11

– Công an tỉnh L) ngày 15/3/2008 về việc Cố ý gây thương tích là dấu vân tay của cùng một người.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn T, Lý Văn V1, Vi Văn L, Vi Văn T2, Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 khẳng định bị truy tố về tội Đánh bạc là đúng, không oan. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Triệu Thị V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra đã thể hiện tại thời điểm các bị cáo đánh bạc, chị không có mặt ở nhà nên không biết việc các bị cáo đánh bạc và không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc; đối với vật chứng bị thu giữ là 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 01 chiếu nhựa chị không yêu cầu trả lại và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Lý Văn V1, Vi Văn L, Vi Văn T2, Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC đối với bị cáo Đinh Văn T. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC đối với các bị cáo Lý Văn V1, Vi Văn L. Xử phạt các bị cáo Lý Văn V1, Vi Văn L, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC đối với bị cáo Vi Văn T2. Xử phạt bị cáo Vi Văn T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Y1. Vy Mạnh H1, Vi Văn S1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y1 từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng; xử phạt các bị cáo Vy Mạnh H1, Vi Văn S1, mỗi bị cáo từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát

sứ màu trắng; 04 quân vị bằng tre; 01 bật lửa ga có vỏ nhựa màu đỏ; 01 chiếu nhựa màu xanh. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.113.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Triệu Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy những người vắng mặt trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[3] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp phù hợp với Biên bản sự việc do Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 24/5/2023 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23 tháng 5 năm 2023 đến 02 giờ 00 phút ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại nhà bếp của bị cáo Đinh Văn T ở thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Đinh Văn T, Lý Văn V1, Vi Văn L, Vi Văn T2, Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 20.113.000 đồng (hai mươi triệu một trăm mười ba nghìn đồng).

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc xóc đĩa với mục đích thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là một trong những tệ nạn xã hội nhức nhối, phức tạp, bị xã hội lên án nhưng vì mục đích hám lợi nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Đinh Văn T, Lý Văn V1, Vi Văn L, Vi Văn T2, Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 phạm tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 52/CT-VKSCL ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo trên theo tội danh và điều

khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo Đinh Văn T là người nảy sinh ý định đánh bạc và rủ các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình (nhưng không thu tiền hồ, không có mục đích thu lợi bất chính), chuẩn bị chiếu để ngồi đánh bạc và cho bị cáo Vy Mạnh H1 vay tiền đánh bạc nên giữ vai trò cao nhất. Bị cáo Lý Văn V1 là người chuẩn bị bát sứ, đĩa sứ, tham gia chơi và là người cầm cái, cho bị cáo Nguyễn Văn Y1 vay tiền để đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Vi Văn L là người chuẩn bị quân vị, sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất, cho bị cáo Vi Văn T2 tiền để đánh bạc và cùng bị cáo Nguyễn Văn Y1 tham gia đánh bạc từ đầu nên các bị cáo giữ vai trò thứ ba. Các bị cáo còn lại đến sau, tích cực như nhau mặc dù số tiền đánh bạc khác nhau nhưng đánh giá có vai trò ngang nhau thấp nhất trong vụ án.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Đinh Văn T, Lý Văn V1, Vi Văn L, Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Vi Văn T2 có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích (đã được xoá án tích), nên xác định là người có nhân thân không tốt.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Đinh Văn T, Lý Văn V1, Vi Văn L, Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đinh Văn T có bố đẻ là ông Đinh Văn T1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; bị cáo Nguyễn Văn Y1 có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu T4 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Vi Văn S1 có bố đẻ là ông Vi Văn G1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; gia đình bị cáo Vy Mạnh H1 hiện đang thờ cúng liệt sỹ Vi Văn T6 nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vi Văn T2 quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là ông Vi H Ngay được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba và gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sỹ Vi Văn T7 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[10] Để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét trên cơ sở các nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, số tiền mà từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội, cụ thể:

[10.1] Xét thấy các bị cáo Đinh Văn T, Vi Văn L, Vi Văn T2, Lý Văn V1 đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi

cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại địa phương nơi cư trú. Trong đó, bị cáo Vi Văn T2 mặc dù có 01 tiền án tuy nhiên đã được xoá án tích, còn các bị cáo Đinh Văn T, Vi Văn L, Lý Văn V1 đều phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt. Do vậy, các bị cáo Đinh Văn T, Vi Văn L, Vi Văn T2, Lý Văn V1 có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà quyết định cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

[10.2] Các bị các Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 tham gia đánh bạc nhưng dùng số tiền để đánh bạc không lớn đồng thời các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương và các bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập ổn định đủ điều kiện để thi hành án. Nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết, mở lượng khoan hồng áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo Đinh Văn T, Vi Văn L, Vi Văn T2, Lý Văn V1 do không có thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc thi hành án. Các bị cáo Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 20.113.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Đối với 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị, 01 chiếu nhựa là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng và 01 bật lửa ga thu tại chiếu bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[13] Những vấn đề liên quan: Đối với bị cáo Đinh Văn T cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng tại nhà mình nhưng Đinh Văn T không thu tiền hồ (tiền thuê địa điểm đánh bạc), không có mục đích thu lợi bất chính từ các bị cáo khác do vậy không có căn cứ xử lý về tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là phù hợp. Đối với Triệu Thị V là vợ của bị cáo Đinh Văn T, thời điểm các bị cáo đánh bạc thì V không có mặt ở nhà, không biết việc các bị cáo đánh bạc và không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc, do đó không có căn cứ xem xét, xử lý.

[14] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Đinh Văn T, Lý Văn V1, Vi Văn L, Vi Văn T2, Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 và về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[15] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lý Văn V1, Vi Văn L.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn T2.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Lý Văn V1, Vi Văn L, Vi Văn T2, Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T, 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21 tháng 9 năm 2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Vi Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21 tháng 9 năm 2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Vi Văn T2 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21 tháng 9 năm 2023.

Giao các bị cáo Đinh Văn T, Vi Văn L, Vi Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Đinh Văn T, Vi Văn L, Vi Văn T2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2.4. Xử phạt bị cáo Lý Văn V1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21 tháng 9 năm 2023.

Giao bị cáo Lý Văn V1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lý Văn V1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y1 phạt tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.6. Xử phạt bị cáo Vy Mạnh H1 phạt tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.7. Xử phạt bị cáo Vi Văn S1 phạt tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 20.113.000 đồng (hai mươi triệu một trăm mười ba nghìn đồng). (*Số tiền hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo ủy nhiệm chi lập ngày 15 tháng 8 năm 2023).*

3.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng có họa tiết; 01 (một) bát sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị bằng tre hình chữ nhật, một mặt màu đen, một mặt màu vàng; 01 (một) bật lửa ga có vỏ nhựa màu đỏ; 01 (một) chiếu nhựa màu xanh có họa tiết màu đỏ, kích thước 160cm x 193cm, đã qua sử dụng. *(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng để bảo quản giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 16 tháng 8 năm 2023).*

4. Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn T, Lý Văn V1, Vi Văn L, Vi Văn T2, Nguyễn Văn Y1, Vy Mạnh H1, Vi Văn S1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Hương Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hoàng Kim Niên **Phùng Thị Thu**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hương Giang